

Số: 218/KH-MNKL

Ka Long, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025

Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/08/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Ka Long và tình hình thực tế của nhà trường.

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU.

1. Mục đích:

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục, cụ thể:

- Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021–2026, định hướng đến năm 2030”;

- Đáp ứng yêu cầu Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Hướng tới xây dựng Chính phủ số theo Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2021–2025.

Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường và tích hợp không gian làm việc số; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và kết nối cơ sở dữ liệu của trường với hệ thống quản lý ngành giáo dục các cấp.

Nâng cao năng lực đội ngũ, huy động các nguồn lực để đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu điện tử, phục vụ đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng nhu cầu giảng dạy – học tập mọi lúc, mọi nơi.

2. Yêu cầu

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số bám sát mục tiêu năm học và thực hiện nghiêm túc, đồng bộ trong toàn trường.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh, đảm bảo thông tin hai chiều trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Hoàn thiện và khai thác hiệu quả các hệ thống phần mềm quản lý như: phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm quản lý trường học, phần mềm kế toán, quản lý nuôi ăn bán trú, website trường,...

Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất: 100% các bộ phận có máy tính kết nối internet phục vụ quản lý và chăm sóc – giáo dục trẻ.

Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tăng cường ứng dụng phần mềm kế toán và các phần mềm quản lý hành chính – tài chính nhà trường.

Quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện chuyển đổi số; phát huy tối đa hiệu quả của CNTT trong mọi hoạt động chuyên môn và quản lý.

3. Các chỉ tiêu chính:

a) Về hạ tầng và phần mềm

Đảm bảo 100% các phòng ban có máy tính kết nối Internet ổn định, phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy.

100% phần mềm quản lý nhà trường (văn bản điều hành, kế toán, phổ cập giáo dục, quản lý học sinh, nhân sự, nuôi ăn bán trú...) được sử dụng thường xuyên và hiệu quả.

Tiếp tục xây dựng trang Website của trường và hướng dẫn CBGVNV sử dụng Website một cách hiệu quả trong việc cập nhật thông tin, kết nối giữa nhà trường và phụ huynh.

b) Về năng lực đội ngũ

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính trong công tác hành chính và chuyên môn.

95% giáo viên biết thiết kế giáo án điện tử và trình chiếu bằng PowerPoint, ứng dụng vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

100% giáo viên dạy giỏi ứng dụng hiệu quả CNTT trong quá trình giảng dạy.

Mỗi giáo viên xây dựng ít nhất 5–6 bài giảng điện tử/năm học, góp phần vào kho học liệu điện tử chung của trường.

c) Về khai thác và kết nối

Cập nhật đầy đủ dữ liệu trên các phần mềm quản lý như phổ cập giáo dục, quản lý học sinh, nhân sự...

Tăng cường kết nối với phụ huynh qua các kênh như Zalo nhóm lớp, Fanpage, Website nhà trường để đảm bảo thông tin 2 chiều minh bạch và kịp thời.

Khai thác và bổ sung kho học liệu điện tử của trường, phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi lúc, mọi nơi.

d) Về tài chính

Triển khai 100% thanh toán học phí không dùng tiền mặt, đảm bảo an toàn, thuận tiện và minh bạch trong công tác tài chính.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (CDS) của nhà trường.

Triển khai kế hoạch tới 100% cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) và nhân viên (NV).

2. Ứng dụng phần mềm trong quản trị nhà trường và công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh <https://smas.edu.vn>; (<http://csdl.quangninh.edu.vn/>), bao gồm:

Quản lý thông tin trẻ em

Quản lý theo dõi sức khỏe trẻ

Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Quản lý thông tin y tế trường học

- Quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ qua hệ thống:

<http://pcgd.moet.gov.vn>

- Quản lý văn bản điện tử: Đảm bảo 100% văn bản được lưu trữ và ban hành theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính và tài sản trường mầm non

- **Sử dụng công cụ bảng tính (Excel/Google Sheets) để quản lý tài chính và thu chi:**

Thiết lập file mẫu quản lý thu chi, bảng cân đối tài chính bằng Excel hoặc Google Sheets.

- **Quản lý tài sản, thiết bị bằng công cụ số:**

Lập danh sách tài sản, trang thiết bị trong Excel hoặc Google Sheets kèm mã số, tình trạng, thời gian bảo trì, sửa chữa.

Áp dụng quy trình nhập - xuất tài sản và kiểm kê theo định kỳ qua công cụ số hóa này, thay vì sổ sách giấy.

- **Sử dụng phần mềm quản lý công việc, lưu trữ văn bản số:**

Dùng Google Drive hoặc Microsoft OneDrive để lưu trữ toàn bộ hồ sơ, chứng từ, hợp đồng kế toán và hồ sơ kiểm kê tài sản.

Tạo form Google Forms hoặc Microsoft Forms để thu thập số liệu kiểm kê tài sản, báo cáo thu chi nhanh chóng qua điện thoại hoặc máy tính.

4. Ứng dụng phần mềm hỗ trợ xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục

Kho học liệu số, tiếng Anh, tiếng Việt (phân loại theo chủ đề, loại học liệu, độ tuổi): <https://igiaoeduc.vn>, <https://www.twinkl.com.vn>, <https://chichchoe.vn/>, <https://thuvien.edu.vn>

Thư viện giáo án điện tử: <https://giaosan.violet.vn>

Ảnh, video miễn phí: <https://pixabay.com>, <https://vi.cleanpng.com>, <https://unsplash.com>, <https://www.pexels.com>

Giáo án, trò chơi, video, bài hát từ mầm non đến trung học cơ sở: <https://www.education.com>, <https://wordwall.net/>

Ứng dụng công nghệ trong xây dựng hình ảnh (Copilot): <https://copilot.microsoft.com/>

Ứng dụng tạo kịch bản (ChatGPT): <https://chatgpt.com/>

Ứng dụng tạo giao diện (Gamma): <https://gamma.app/>

Ứng dụng thiết kế video (Fliki): <https://pika.art/>

Thiết kế sách điện tử (Canva, Heyzine): <https://www.canva.com/>, <https://heyzine.com>

Phần mềm lồng tiếng: ttsfree.com.vn

5. Triển khai dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 4

Đảm bảo giải quyết 100% thủ tục hành chính công trực tuyến thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

6. Ứng dụng tiện ích hỗ trợ quản lý dinh dưỡng

Sử dụng các phần mềm tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, lập thực đơn hàng ngày phù hợp với sự phát triển của trẻ.

7. Quản lý và khai thác hệ thống công thông tin điện tử

Tăng cường sử dụng hiệu quả các trang mạng công thông tin điện tử nhà trường để công khai, tuyên truyền các hoạt động giáo dục.

Tổ chức hướng dẫn sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử theo Thông tư 37/2020/TT-BGDĐT.

100% CBQL, GV, NV lập và sử dụng Gmail, Zalo cá nhân để cập nhật và phổ biến thông tin điều hành của ngành và nhà trường.

Khuyến khích giáo viên lựa chọn phần mềm miễn phí phù hợp để xây dựng bài giảng, đóng góp kho học liệu điện tử của trường, ngành.

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng quản lý, tổ chức giáo dục trẻ trực tuyến, phối hợp với phụ huynh; thúc đẩy tập huấn qua mạng Internet, huy động đội ngũ giáo viên cốt cán hỗ trợ đồng nghiệp.

Đổi mới phương pháp dạy học, khuyến khích giáo viên tự tích hợp CNTT, tự soạn giáo án điện tử và sử dụng phần mềm quản lý giáo dục.

8. Tăng cường triển khai dịch vụ trực tuyến và quản lý công tác điều hành

Sử dụng hiệu quả nhóm Zalo, email trong quản lý và chuyên môn, giảm thiểu in văn bản giấy.

Quản lý tài sản, tài chính, thu học phí không dùng tiền mặt.

9. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nâng cao năng lực CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, kỹ năng bảo mật thông tin, khai thác phần mềm quản lý, tìm kiếm học liệu, sửa chữa thiết bị cơ bản.

Quản triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT, tổ chức đào tạo bồi dưỡng ứng dụng CNTT, ưu tiên phần mềm mã nguồn mở.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho 100% CBQL, GV, NV với nội dung tập trung soạn thảo văn bản, khai thác Internet, xây dựng bài giảng điện tử, hỗ trợ giảng dạy.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo từng khối để chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng CNTT.

Phấn đấu 95% CBQL, GV biết ứng dụng CNTT hiệu quả hỗ trợ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

10. Đảm bảo điều kiện hạ tầng, trang thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý và giảng dạy

Đầu tư trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, kết nối Internet ổn định), sử dụng nhà mạng uy tín, đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Rà soát, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng CNTT, trang bị máy tính cho các lớp, khuyến khích GV tự trang bị máy cá nhân có kết nối Internet.

Trang bị thiết bị điện tử kỹ thuật số phục vụ giảng dạy và quản lý thông tin giáo dục tập trung.

Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; tuyên truyền nâng cao ý thức phòng tránh nguy cơ mất an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

11. Thành lập đội ngũ phụ trách CNTT

Phụ trách nuôi ăn bán trú: Đ/c Cháu Thị Thanh Hằng- Phó Hiệu trưởng

Phụ trách cơ sở dữ liệu ngành, phổ cập xóa mù và thống kê: Đ/c Phạm Thuỳ

Dung – PHT

Các tổ chuyên môn theo khối tuổi: Đ/c Bùi Thị Lóng, Vũ Thị Dinh, Nguyễn Thị Hằng, Phạm thị Gấm, Vũ Mai Ly, Vũ Thị Huyền Trang

Tổ văn phòng: Đ/c Lê thị Vui (Kế toán), Vi Thị Hương (Y tế)

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024–2025, phân công đầu mối cụ thể trong Ban Giám hiệu (Đ/c Phạm thị Hoa - Hiệu trưởng) và Phó Hiệu trưởng (Đ/c Phạm Thuỳ Dung) theo dõi, phụ trách CNTT.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò ứng dụng CNTT trong giáo dục thông qua môi trường mạng, hội nghị, hội thảo, cuộc thi.

3. Xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, sử dụng hệ thống CNTT, phân công trách nhiệm rõ ràng, đảm bảo an toàn thông tin; áp dụng khen thưởng, nhắc nhở, phê bình phù hợp.

4. Tạo điều kiện tham gia lớp tập huấn nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phân công nhiệm vụ thực hiện

1.1. Ban Giám hiệu:

Chỉ đạo, giám sát toàn diện công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong trường.

Phê duyệt kế hoạch, bố trí nguồn lực và đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ CNTT.

Theo dõi tiến độ, kiểm tra kết quả thực hiện và báo cáo lên Phòng GDĐT.

1.2. Tổ CNTT được phân công:

Rà soát, bảo trì, quản lý trang thiết bị CNTT.

Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm, công cụ CNTT trong giảng dạy.

Tham gia kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT của giáo viên.

1.3. Giáo viên:

Ứng dụng CNTT trong thiết kế bài giảng, tổ chức các hoạt động dạy học.

Tham gia các lớp bồi dưỡng CNTT do nhà trường tổ chức.

Báo cáo và phản hồi về khó khăn, nhu cầu trong quá trình sử dụng CNTT.

1.4. Nhân viên văn phòng:

Hỗ trợ công tác hành chính, lưu trữ tài liệu liên quan đến CNTT và chuyển đổi số.

Hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng, kiểm tra về CNTT.

2. Giám sát và đánh giá

Ban Giám hiệu phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện ứng dụng CNTT.

Kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ để chấm điểm thi đua, khen thưởng cá nhân và tập thể.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024–2025 của Trường Mầm non Ka Long. Đề nghị các bộ phận, cá nhân liên quan căn cứ vào kế hoạch để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận :

- Phòng GDĐT Móng Cái (để b/c) ;
- CBGVNV Trường MNKL (để t/h) ;
- Lưu VP./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hoa